

BÁO CÁO
Phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ kết luận tại cuộc họp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ngày 03/12/2022;

Sau khi xem xét Báo cáo số 219/BC-STC ngày 24/11/2022 của Sở Tài chính về phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1	Tổng thu NSNN trên địa bàn:	22.921,0 tỷ đồng
2	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp:	17.691,0 tỷ đồng
3	Thu từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW, trong đó: - <i>Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các nhiệm vụ, dự án:</i>	2.496,4 tỷ đồng
	- <i>Bổ sung vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ chính sách:</i>	2.447,1 tỷ đồng
4	Chi NSDP, trong đó: - <i>Chi cân đối NSDP:</i>	49,3 tỷ đồng
	- <i>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW:</i>	20.178,9 tỷ đồng
5	Bội thu NSDP (2+3-4):	17.682,5 tỷ đồng
		8,5 tỷ đồng

I. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NSDP NĂM 2023

1. Bố trí chi ngân sách địa phương trên cơ sở nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp và số thu từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương, kết hợp với thực hiện kiểm soát chặt chẽ và tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

a) Bố trí chi đầu tư phát triển trên cơ sở kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được phê duyệt, ưu tiên các dự án đã hoàn thành, chuyển tiếp; nếu còn nguồn thì bố trí cho các dự án cấp bách, trọng điểm để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

b) Đảm bảo cơ bản kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng - an ninh và các chính sách an sinh xã hội.

c) Chi thường xuyên bố trí chặt chẽ, tiết kiệm trên cơ sở yêu cầu tăng tự chủ, tinh giản biên chế và dành nguồn thực hiện chính sách cải cách tiền lương.

Chi thường xuyên của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể: Tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng và đảm bảo bố trí theo định mức trên cơ sở số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

d) Tiếp tục đổi mới khu vực sự nghiệp công trên cơ sở từng bước điều chỉnh giá các dịch vụ sự nghiệp công theo lộ trình, đảm bảo an sinh xã hội, cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước để giảm chi ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho

các đơn vị sự nghiệp, dành nguồn hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng nghèo, chính sách sử dụng các dịch vụ sự nghiệp công. Tăng cường hợp tác công - tư trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

2. Bố trí chi trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của địa phương. Quản lý chặt chẽ các khoản vay, đảm bảo an ninh tài chính địa phương. Chỉ thực hiện vay vốn cho chi đầu tư phát triển, không vay mới cho chi thường xuyên theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Bố trí chi dự phòng ngân sách, quỹ dự trữ tài chính để đảm bảo các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, khả năng ứng phó với các tình huống thiên tai, dịch bệnh và xử lý các nhiệm vụ cấp bách.

II. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NSĐP NĂM 2023

1. Dự toán thu NSNN năm 2023

Trên cơ sở số đánh giá thực hiện thu năm 2022, Trung ương giao thu ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn là 22.921 tỷ đồng (trong đó: thu xuất, nhập khẩu: 4.700 tỷ đồng; thu nội địa: 18.221 tỷ đồng).

Dự kiến địa phương giao 22.921 tỷ đồng, bằng dự toán trung ương giao (trong đó: thu xuất, nhập khẩu: 4.700 tỷ đồng; thu nội địa: 18.221 tỷ đồng).

Một số khoản thu cụ thể:

- + Thu từ khu vực DNND trung ương: Dự toán 210 tỷ đồng, bằng 105% so với ước thực hiện 2022.

- + Thu từ khu vực DNND địa phương: Dự toán 38 tỷ đồng, bằng 100% so với ước thực hiện 2022.

- + Thu từ khu vực DN có vốn ĐTNN: Dự toán 2.000 tỷ đồng, bằng 95,2% so với ước thực hiện năm 2022.

- + Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: Dự toán 4.250 tỷ đồng, bằng 78% so với ước thực hiện năm 2022.

- + Thu thuế thu nhập cá nhân: Dự toán 1.200 tỷ đồng, bằng 96% so với ước thực hiện năm 2022.

- + Thu thuế bảo vệ môi trường: Dự toán 430 tỷ đồng, bằng 168,6% so với ước thực hiện năm 2022.

- + Lệ phí trước bạ: Dự toán 460 tỷ đồng, bằng 93,9% so với ước thực hiện năm 2022.

- + Thu phí, lệ phí: Dự toán 74 tỷ đồng, bằng 93,6% so với ước thực hiện năm 2022.

- + Thu tiền sử dụng đất: Dự toán 8.950 tỷ đồng, bằng 26,9% so với ước thực hiện năm 2022; chiếm 49,1% tổng thu nội địa năm 2023.

- + Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Dự toán 30 tỷ đồng, bằng 60% so với ước thực hiện năm 2022.

- + Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước: Dự toán 235 tỷ đồng, bằng 0,8% so với ước thực hiện năm 2022.

+ Thu khác ngân sách: Dự toán 250 tỷ đồng, bằng 57,4% so với ước thực hiện năm 2022.

+ Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác: Dự toán 50 tỷ đồng, tăng 100% so với ước thực hiện 2022.

+ Thu từ XSKT: Dự toán 21 tỷ đồng, bằng 84% so với ước thực hiện năm 2022.

+ Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Dự toán 23 tỷ đồng, bằng 100% so với ước thực hiện năm 2022.

2. Dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023

a). Tổng thu ngân sách địa phương năm 2023: 20.187,405 tỷ đồng, trong đó:

- Tổng số thu ngân sách cấp tỉnh là 14.253,955 tỷ đồng (gồm thu cân đối ngân sách: 11.757,569 tỷ đồng, thu bổ sung từ ngân sách trung ương: 2.496,386 tỷ đồng).

- Thu ngân sách cấp huyện, xã hưởng theo phân cấp là 5.933,45 tỷ đồng.

b). Bội thu ngân sách địa phương năm 2023 (*Ưu tiên trả nợ gốc nợ chính quyền địa phương*): 8,5 tỷ đồng.

c). Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023

Tổng chi NSDP: 20.178,905 tỷ đồng, tăng 20,4% so với dự toán năm 2022. Bao gồm:

- Chi cân đối ngân sách địa phương: 17.682,5 tỷ đồng (Trong đó chi từ nguồn thu sử dụng đất: 8.950 tỷ đồng).

- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương là 2.496,386 tỷ đồng, bao gồm:

+ Chi đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ: 2.447,1 tỷ đồng.

+ Chi từ nguồn hỗ trợ vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định và một số chương trình mục tiêu: 49,286 tỷ đồng.

* Trong đó:

- Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2023 là: 14.245,455 tỷ đồng (*gồm chi thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh: 10.090,451 tỷ đồng; chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới: 4.155,004 tỷ đồng*);

- Chi ngân sách huyện, xã năm 2023 là 10.088,454 tỷ đồng (*gồm chi từ nguồn thu huyện, xã được hưởng theo phân cấp là 5.933,45 tỷ đồng; chi từ nguồn bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh là: 4.155,004 tỷ đồng*).

d) Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2023

* Chi đầu tư phát triển:

Dự toán chi đầu tư phát triển ngân sách cấp tỉnh năm 2023: 7.232,458 tỷ đồng, bao gồm:

+ Xây dựng cơ bản tập trung: 448,858 tỷ đồng;

+ Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 4.315,5 tỷ đồng (*trong đó: dự án Khu Đại học Phố Hiến 100 tỷ đồng; bổ sung Quỹ phát triển đất 100 tỷ đồng; cấp vốn ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh 40 tỷ đồng; kinh phí các công trình XDCCB khác 4.075,5 tỷ đồng*);

- + Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương: 2.447,1 tỷ đồng;
- + Chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 21 tỷ đồng.

Cùng với nguồn chi đầu tư phát triển cân đối trong dự toán chi ngân sách huyện, xã là 4.768,9 tỷ đồng (*gồm: 139,4 tỷ đồng từ nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung; 4.629,5 tỷ đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất*), tổng chi đầu tư phát triển ngân sách địa phương năm 2023 là 12.001,358 tỷ đồng, bằng 132,6% so với dự toán năm 2022.

* Chi thường xuyên: Dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh năm 2023 là: 2.685,805 tỷ đồng. Cùng với dự toán chi thường xuyên cân đối trong ngân sách huyện, xã là 5.122,122 tỷ đồng, tổng chi thường xuyên ngân sách địa phương là 7.807,927 tỷ đồng, bằng 104,2% so với dự toán năm 2022.

- Một số nội dung chi cụ thể:

+ Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo - dạy nghề: Dự toán Trung ương giao 3.004,838 tỷ đồng. Dự toán chi cấp tỉnh là 493,85 tỷ đồng, bằng 92,55% dự toán năm 2022. Cùng với nguồn dự toán chi cân đối trong ngân sách huyện, xã 2.510,988 tỷ đồng, tổng chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục đào tạo - dạy nghề là 3.004,838 tỷ đồng, bằng 100% so với dự toán Trung ương giao và bằng 102% dự toán năm 2022.

+ Chi khoa học - công nghệ: Dự toán Trung ương giao 27,304 tỷ đồng. Dự toán chi cấp tỉnh là 33,629 tỷ đồng, bằng 104,3% dự toán năm 2022. Cùng với nguồn dự toán chi cân đối trong ngân sách huyện, xã 0,84 tỷ đồng, tổng chi thường xuyên sự nghiệp khoa học - công nghệ là 34,469 tỷ đồng, bằng 126% so với dự toán Trung ương giao và bằng 106% dự toán năm 2022.

+ Chi quốc phòng: Dự toán chi cấp tỉnh 196,642 tỷ đồng, bằng 98,62% so với dự toán năm 2022. Cùng với nguồn dự toán chi cân đối trong ngân sách huyện, xã là 34,545 tỷ đồng, dự toán chi quốc phòng ngân sách địa phương là 231,187 tỷ đồng, bằng 98,1% so với dự toán năm 2022.

+ Chi an ninh, trật tự, an toàn xã hội: Dự toán chi cấp tỉnh là 74,378 tỷ đồng, bằng 106,91% so với dự toán năm 2022. Cùng với nguồn dự toán chi cân đối trong ngân sách huyện, xã là 18,16 tỷ đồng, dự toán chi an ninh, trật tự, an toàn xã hội ngân sách địa phương năm 2023 là 92,538 tỷ đồng, bằng 106,8% so với dự toán năm 2022.

+ Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Dự toán chi cấp tỉnh 472,526 tỷ đồng, bằng 111,26% so với dự toán 2022. Cùng với nguồn dự toán chi cân đối trong ngân sách huyện, xã là 330,36 tỷ đồng, dự toán chi y tế, dân số và gia đình ngân sách địa phương năm 2023 là 802,886 tỷ đồng, bằng 102% so với dự toán 2022.

+ Sự nghiệp văn hóa, thông tin: Dự toán chi cấp tỉnh 54,583 tỷ đồng, tăng 14% so với dự toán 2022. Cùng với nguồn dự toán chi cân đối trong ngân sách huyện, xã là 48,303 tỷ đồng, dự toán chi sự nghiệp văn hóa, thông tin ngân sách địa phương năm 2023 là 102,886 tỷ đồng, tăng 11% so với dự toán 2022. Nguyên nhân là do tăng lương, tăng định mức chi cho con người và một số nhiệm vụ chi phát sinh so với năm 2022 và Đài phát thanh của huyện sáp nhập với Trung tâm văn hóa, thể dục, thể thao.

+ Sự nghiệp phát thanh truyền hình: Dự toán chi cấp tỉnh 55,253 tỷ đồng, tăng 23,95% so với dự toán năm 2022. Năm 2023, không dự toán chi cân đối trong ngân sách huyện, xã lĩnh vực phát thanh, truyền hình vì Đài phát thanh của huyện sáp nhập với Trung tâm văn hóa, thể dục, thể thao.

+ Sự nghiệp thể dục, thể thao: Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh 33,278 tỷ đồng, bằng 98,55% so với dự toán 2022.

+ Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh 19,77 tỷ đồng, bằng 41,76% so với dự toán 2022, nguyên nhân là do giảm kinh phí thực hiện Đề án quan trắc môi trường. Cùng với nguồn dự toán chi cân đối trong ngân sách huyện, xã là 126,375 tỷ đồng, dự toán chi sự nghiệp môi trường ngân sách địa phương năm 2023 là 146,145 tỷ đồng, bằng 79% dự toán năm 2022.

+ Các hoạt động kinh tế: Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh 376,677 tỷ đồng, bằng 98,06% so với dự toán năm 2022. Cùng với nguồn dự toán chi cân đối trong ngân sách huyện, xã là 331,143 tỷ đồng, dự toán chi các hoạt động kinh tế ngân sách địa phương năm 2023 là 707,820 tỷ đồng, bằng 95% so với dự toán năm 2022.

+ Hoạt động quản lý hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể: Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh 690,134 tỷ đồng, tăng 7,34% so với dự toán 2022. Cùng với nguồn dự toán chi cân đối trong ngân sách huyện, xã là 1.279,627 tỷ đồng, dự toán chi quản lý hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể ngân sách địa phương năm 2023 là 1.969,761 tỷ đồng, tăng 19% so với dự toán 2022. Nguyên nhân tăng chủ yếu là do tăng chi hoạt động theo định mức biên chế và loại xã.

+ Chi đảm bảo xã hội: Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh 160,085 tỷ đồng, tăng 2,59% so với dự toán 2022. Cùng với nguồn dự toán chi cân đối trong ngân sách huyện, xã là 418,186 tỷ đồng, dự toán chi đảm bảo xã hội ngân sách địa phương năm 2023 là 578,271 tỷ đồng, tăng 8% so với dự toán năm 2022.

+ Chi khác ngân sách: Dự toán 25 tỷ đồng, bằng 108,7% so với dự toán 2022. Cùng với nguồn dự toán chi cân đối trong ngân sách huyện, xã là 23,595 tỷ đồng, dự toán chi khác ngân sách địa phương năm 2023 là 48,595 tỷ đồng, bằng 92% so với dự toán 2022.

* Chi trả lãi vay do chính quyền địa phương vay (Từ nguồn thu tiền sử dụng đất): 5 tỷ đồng.

* Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: Dự toán 1 tỷ đồng, bằng dự toán năm 2022.

* Dự phòng: Dự toán ngân sách cấp tỉnh là 166,188 tỷ đồng. Cùng với nguồn dự toán chi cân đối trong ngân sách huyện, xã là 197,432 tỷ đồng, dự toán dự phòng ngân sách địa phương năm 2023 là 363,62 tỷ đồng, bằng dự toán trung ương giao.

* Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới: Năm 2023 là năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách mới giai đoạn 2023-2025. Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, dự toán chi ngân sách các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn được xác định trên cơ sở nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo tỷ lệ điều tiết các khoản thu theo phân cấp và số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên để thực hiện các nhiệm vụ chi theo phân cấp. Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu để thực hiện một số nhiệm vụ chi vượt quá khả năng cân đối của ngân sách cấp huyện, cấp xã. Cụ thể:

- Bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp dưới: 4.135,004 tỷ đồng.
- Bổ sung mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp dưới: 20 tỷ đồng
- * Phân bổ dự toán thu, chi ngân sách huyện, thị xã, thành phố:
 - Tổng thu ngân sách huyện, thị xã, thành phố: 10.088,454 tỷ đồng, gồm:
 - + Dự toán thu cân đối ngân sách huyện, thị xã, thành phố: 5.933,45 tỷ đồng.
 - + Dự toán số thu bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố là 4.155,004 tỷ đồng.
 - Chi ngân sách huyện, thị xã, thành phố: 10.088,454 tỷ đồng. Trong đó:
 - + Chi đầu tư phát triển là 4.768,9 tỷ đồng;
 - + Chi thường xuyên là 5.122,122 tỷ đồng (*Trong đó: Chi giáo dục- đào tạo và dạy nghề là 2.510,988 tỷ đồng, chi sự nghiệp khoa học và công nghệ là 0,84 tỷ đồng*);
 - + Dự phòng ngân sách là 197,432 tỷ đồng.

(Chi tiết theo các Mẫu biểu từ 19 đến 47 kèm theo)

III. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ NGUỒN TĂNG THU TIỀN BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN ĐẤT TRỒNG LÚA.

1. Tình hình thu và phân bổ nguồn kinh phí năm 2022:
 - Số kinh phí còn dư năm 2021 chuyển sang: 515.656 triệu đồng.
 - Số thu trong năm 2022 đến ngày 18/11/2022: 253.292 triệu đồng (trong đó dự toán đầu năm 2022 do Trung ương giao là 40.000 triệu đồng).
 - Tổng số thu tiền bảo vệ đất trồng lúa đến ngày 18/11/2022: 768.948 triệu đồng.
 - Số đã phân bổ trong dự toán 2022: 315.377 triệu đồng, trong đó:
 - + Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Thực hiện các dự án, đề án, áp dụng khoa học công nghệ để áp dụng giống mới là 88.755 triệu đồng.
 - + Sở Khoa học công nghệ: Áp dụng khoa học công nghệ trong sản xuất là 3.000 triệu đồng.
 - + Sở Công Thương: Hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm là 3.000 triệu đồng.
 - + Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh: Nhiệm vụ nạo vét kênh mương thủy lợi vụ đông xuân là 20.922 triệu đồng.
 - + Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Hỗ trợ cơ sở hạ tầng nông nghiệp (chủ yếu là đường nội đồng, đường giao thông nông thôn nối từ xóm ra đồng hoặc đường bờ kênh, bờ mương, cải tạo kênh, mương là 199.700 triệu đồng).
 - Số kinh phí còn lại đến ngày 18/11/2022: 453.571 triệu đồng.
2. Dự kiến phân bổ năm 2023
 - 2.1. Căn cứ phân bổ
 - Căn cứ quy định nội dung chi tại khoản 4, Điều 1 Nghị định 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ.

- Căn cứ các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra, trong đó tập trung xây dựng hạ tầng giao thông, xây dựng nông thôn mới nâng cao... Trên cơ sở đó và nhu cầu đầu tư, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa đường giao thông nội đồng trên địa bàn các xã, phường thị trấn, Sở Tài chính phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân quyết định phân bổ kinh phí từ nguồn thu bảo vệ đất trồng lúa năm 2022 (phần còn lại tính đến 18/11/2022).

2.2. Tiêu chí phân bổ

Tổng kinh phí phân bổ 347.314 triệu đồng, bao gồm:

a) Đối với các cơ quan, đơn vị: Phân bổ trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị và khả năng thực hiện nhiệm vụ, kinh phí phân bổ là 135.414 triệu đồng. Cụ thể:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Thực hiện các dự án, đề án, áp dụng khoa học công nghệ, áp dụng giống mới, số tiền 111.325 triệu đồng.

- Sở Công Thương: Hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, số tiền 3.665 triệu đồng.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Công ty TNHH MTV khai thác Công trình thủy lợi tỉnh: Nạo vét kênh mương thủy lợi vụ đông, số tiền 20.424 triệu đồng.

b) Đối với các huyện, thị xã, thành phố: Căn cứ nhu cầu hỗ trợ cơ sở hạ tầng nông nghiệp (chủ yếu là đường nội đồng với hiện trạng là đường đất, nhỏ hẹp) và khả năng cân đối nguồn thu, đề nghị hỗ trợ các huyện, thị xã, thành phố để cải tạo, nâng cấp, sửa chữa đường giao thông phục vụ sản xuất nông nghiệp, tổng kinh phí hỗ trợ là 211.900 triệu đồng.

c) Nguồn kinh phí thực hiện:

- Đối với nhiệm vụ của các sở, ngành và hỗ trợ nạo vét đông xuân của Công ty TNHH MTV khai thác Công trình thủy lợi tỉnh: Ngân sách tỉnh (từ nguồn bảo vệ đất trồng lúa còn dư năm 2022).

- Đối với các huyện, thị xã, thành phố:

+ Ngân sách tỉnh: hỗ trợ một phần từ nguồn tăng thu tiền bảo vệ đất trồng lúa thuộc kế hoạch thu năm 2022 và nguồn kinh phí của các năm trước còn dư. Mức hỗ trợ: không quá 1 tỷ đồng/công trình đối với các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn.

+ Ngân sách huyện, xã và nguồn vốn hợp pháp khác đầu tư phần còn lại.

d) Địa điểm thực hiện:

- Đối với các sở, ngành: phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các đơn vị khác thực hiện.

- Các công trình hạ tầng nông nghiệp và nạo vét đông xuân: thực hiện trên địa bàn các xã, phường, thị trấn.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

V. KIẾN NGHỊ MỘT SỐ NHÓM GIẢI PHÁP THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

1. Quyết liệt thực hiện các giải pháp tăng thu, phấn đấu hoàn thành dự toán thu được giao ở mức cao nhất để đảm bảo nguồn lực phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật về thu ngân sách nhà nước, tăng cường công tác quản lý thu. Phấn đấu hoàn thành đạt kế hoạch thu NSNN năm 2023 do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định để có nguồn đáp ứng các nhiệm vụ chi theo dự toán và xử lý các nhiệm vụ phát sinh.

2. Quản lý NSNN theo đúng chế độ quy định, trong phạm vi dự toán được giao đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; rà soát các chế độ, chính sách an sinh xã hội, nhất là các khoản chi cho con người để đảm bảo chi đúng đối tượng, đúng thời gian theo quy định.

Trong đó, chủ động điều hành đảm bảo cân đối ngân sách địa phương, tổ chức chi ngân sách theo dự toán, khả năng thu ngân sách và tiến độ một số nguồn thu gắn với dự toán chi đầu tư phát triển; Chủ động dành nguồn để thực hiện các chính sách Nhà nước đã ban hành, giảm nguồn NSTW phải hỗ trợ theo quy định.

Đồng thời, quản lý sử dụng dự phòng ngân sách địa phương theo quy định của Luật NSNN, tập trung cho các nhiệm vụ khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, dịch bệnh và một số nhiệm vụ quan trọng cấp bách phát sinh; Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ đến hạn phải trả của ngân sách địa phương, điều hành vay nợ của ngân sách địa phương theo khả năng huy động vốn và đảm bảo không vượt mức vay được Quốc hội quyết định và Thủ tướng Chính phủ giao.

Trường hợp thu ngân sách địa phương dự kiến giảm so với dự toán được cấp có thẩm quyền giao, Sở Tài chính chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án điều hành để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương, ưu tiên thực hiện các chính sách, chế độ liên quan con người, an sinh xã hội; xóa đói giảm nghèo.

3. Thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế theo Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/7/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính kết hợp chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện, xây dựng chính phủ điện tử; tiếp tục cải thiện thực chất môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tăng tính công khai, minh bạch.

5. Tiếp tục thực hiện nhất quán mục tiêu ưu tiên giữ vững nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, thúc đẩy tăng trưởng, phục hồi và phát triển bền vững các lĩnh vực kinh tế, xã hội. Chủ động triển khai quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng.

6. Tập trung tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; đẩy nhanh tiến độ thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp; đẩy nhanh tiến độ sáp nhập, cổ phần hóa, thoái vốn. Tiếp tục rà soát, thực hiện các biện pháp giảm mức phí, chi phí đầu vào cho doanh nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ; nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

7. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện cơ chế hoạt động tự chủ của đơn vị sự nghiệp công trong từng lĩnh vực gắn với thúc đẩy lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công đã đề ra và cơ cấu lại ngân sách nhà nước chi cho các lĩnh vực này, đồng thời quán triệt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII nhằm đẩy mạnh việc tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, dành nguồn thực hiện cải cách tiền lương và cơ cấu lại chi NSNN.

8. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước gắn với các mục tiêu về tái cơ cấu nền kinh tế, phát triển bền vững; nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, bảo đảm tính bền vững, an ninh, an toàn tài chính ngân sách địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo./. 

Noi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT; TH^{NĂ}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Đặng Ngọc Quỳnh